

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP.HCM

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 2017**

**NGÀNH: QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG
MÃ NGÀNH: 60340406**

Tp. Hồ Chí Minh năm 2017

I. Mục tiêu đào tạo:

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Thạc sĩ ứng dụng:

1.1.1. Tổng quát:

Mục tiêu chung của chương trình là đào tạo các học viên có trình độ Thạc sĩ ngành *Quản lý Năng lượng* có trình độ chuyên môn cao, có khả năng quản lý tốt, có khả năng sử dụng tốt ngoại ngữ chuyên ngành và có đạo đức nghề nghiệp tốt.

1.1.2. Chi tiết:

Các mục tiêu đào tạo cụ thể bao gồm:

- *Trang bị kiến thức nâng cao về ngành Quản lý Năng lượng*: Củng cố và nâng cao phần kiến thức cơ sở đã được trang bị ở bậc Đại học, cung cấp các phương pháp quản lý và điều hành công việc, tiếp cận các kỹ thuật mới, các nguyên lý mới đang được khai thác sử dụng trong thực tế trong lĩnh vực quản lý và vận hành các hệ thống sử dụng năng lượng điện và nhiệt.

Phần tự chọn môn học cho phép người học đi chuyên sâu vào một lĩnh vực cụ thể. Thông qua các báo cáo chuyên đề, thực hiện các tiểu luận chuyên đề, học viên sẽ được cập nhật các kiến thức chuyên ngành mới có thể được áp dụng trong công nghiệp và nghiên cứu sâu trong bậc Tiến sĩ.

- *Nâng cao khả năng quản lý về năng lượng*: Học viên được trang bị các kiến thức cơ bản và nâng cao về quản lý về nhân sự, tài chính, và dự án năng lượng nhằm để tăng cường năng suất và nâng cao hiệu quả trong thực tiễn công việc.

- *Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp*: Chương trình đào tạo tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới, bao gồm những kỹ thuật mới được cập nhật về lĩnh vực quản lý và vận hành các hệ thống sử dụng năng lượng điện và nhiệt, khả năng đáp ứng nhu cầu KT-XH trong nước và hội nhập quốc tế.

1.2. Thạc sĩ nghiên cứu:

1.2.1. Tổng quát:

1.2.2. Chi tiết:

2. Chuẩn bị đầu ra CTĐT:

2.1. Thạc sĩ ứng dụng:

2.1.1. Về kiến thức

- Nắm vững các kiến thức quản lý và kỹ thuật, các nguyên lý đang được khai thác sử dụng trong lĩnh vực *Quản lý Năng lượng*.

2.1.2. Về kỹ năng:

- Có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề quản lý và kỹ thuật thuộc chuyên ngành *Quản lý Năng lượng*.
- Có khả năng quản lý nhân lực và tài chính, điều hành công việc và tiếp nhận các kỹ thuật mới, các nguyên lý mới trong lĩnh vực *Quản lý Năng lượng*.
- Có khả năng quản lý và điều hành các nhà máy điện, trạm biến áp, công ty điện lực, phần điện trong các xí nghiệp ...
- Có khả năng quản lý và điều hành các cơ sở sản xuất có liên quan đến các năng lượng nhiệt, nồi hơi công nghiệp ...
- Có khả năng đánh giá và thẩm định các dự án năng lượng.

2.1.3. Về thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm:

- Có tinh thần tự học hỏi để tiếp thu những kiến thức mới cũng như cập nhật các công nghệ mới trong lĩnh vực *Quản lý năng lượng*.

2.2. Thạc sĩ nghiên cứu:

2.2.1. Về kiến thức

2.2.2. Về kỹ năng:

2.2.3. Về thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm:

II. Tuyển sinh:

1. Đối tượng tuyển sinh:

Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc ngành gần với ngành hoặc chuyên ngành đăng ký dự thi. Danh mục ngành đào tạo bậc đại học có thể tham khảo danh mục cấp IV bậc đại học do Bộ GD-ĐT ban hành theo thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT.

Căn cứ trên chương trình đào tạo của từng trường hợp, Hội đồng ngành sẽ xác định từng trường hợp có thuộc loại *ngành đúng* hay *ngành gần*. Đối tượng tuyển sinh thuộc loại *ngành đúng* sẽ không phải học bổ túc kiến thức. Nếu đối tượng tuyển sinh thuộc *ngành gần* sẽ phải học các môn trong khối kiến thức bổ túc do Hội đồng ngành quyết định.

2. Yêu cầu:

2.1. Về yêu cầu chuyên môn:

Tốt nghiệp đại học các ngành liên quan đến Kỹ thuật điện, điện tử, Cơ khí và Cơ kỹ thuật.

2.2. Về yêu cầu khả năng:

Có kiến thức cơ bản về quản trị và năng lượng.

2.3. Về yêu cầu kinh nghiệm:

Sinh viên vừa tốt nghiệp ra trường hoặc các Kỹ sư đang làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến năng lượng và cơ kỹ thuật..

3. Ngành đúng:

Ngành đúng là ngành *Quản lý năng lượng*.

4. Ngành gần:

Các chương trình đào tạo các khối ngành kỹ thuật sau:

- Khối *Kỹ thuật Điện - Điện tử*: bao gồm các ngành Kỹ thuật điện, điện tử, Hệ thống điện, Hệ thống năng lượng, Điện năng, Kỹ thuật điện tử, truyền thông, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.

- Khối *Kỹ thuật Cơ khí và Cơ kỹ thuật*: bao gồm ngành Kỹ thuật nhiệt.

III. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp:

IV. Khung chương trình đào tạo:

1. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng:

TT	Môn học	Khối lượng CTĐT (Số TC)				HK
		TC	LT Số tiết	TN Số tiết	BT, TL Số tiết	
A	Khối kiến thức chung	7				
1	Triết học	3	45	0	15	2
2	Quản lý và lãnh đạo	2	30	0	15	2
3	Đổi mới sáng tạo & Khởi nghiệp	2	30	0	15	2
B	Khối kiến thức bổ sung	15				
4	Nhiệt động lực học	3	45	0	15	1
5	Cơ sở năng lượng điện	3	45	0	15	1
6	Các phương pháp phân tích định lượng	3	45	0	15	1
7	Kế toán đại cương	3	45	0	15	1
8	Quản trị đại cương	3	45	0	15	1
C	Khối kiến thức bắt buộc	15				
9	Quản lý và vận hành hệ thống điện	3	45	0	15	1
10	Các nguồn năng lượng và công nghệ phát điện	3	45	0	15	1
11	Quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng	2	30	0	15	1
12	Thu hồi nhiệt thải	2	30	0	15	1
D	Khối kiến thức tự chọn	15				
13	Trung tâm nhiệt điện	3	45	0	15	2
14	Quản lý dự án năng lượng	2	30	0	15	2
15	Cấu trúc và vận hành thị trường điện	3	45	0	15	2
16	Dự báo nhu cầu năng lượng	2	30	0	15	2
17	Quản lý hộ tiêu thụ điện	2	30	0	15	2

TT	Môn học	Khối lượng CTĐT (Số TC)				HK
		TC	LT	TN	BT, TL	
			Số tiết	Số tiết	Số tiết	
18	Kinh tế và quy hoạch hệ thống điện	2	30	0	15	2
19	Quản lý chất lượng điện năng	2	30	0	15	2
20	Quản trị tài sản trong hệ thống điện	2	30	0	15	2
	Học viên được chọn 6 TC môn học tự chọn ngoài chương trình đào tạo với sự đồng ý của GV hướng dẫn và Khoa quản lý ngành	<=6				3
E	Luận văn thạc sĩ	8				
21	Luận văn thạc sĩ	10	0	0	0	3
	TỔNG CỘNG	60				

2. Chương trình đào tạo nghiên cứu:

TT	Môn học	Khối lượng CTĐT (Số TC)				HK
		TC	LT	TN	BT, TL	
			Số tiết	Số tiết	Số tiết	
A	Khối kiến thức chung	6				
1	Triết học	3	45	0	15	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	3	30	0	30	
B	Khối kiến thức bổ sung	15				
3	Nhiệt động lực học	3	45	0	15	1
4	Cơ sở năng lượng điện	3	45	0	15	1
5	Các phương pháp phân tích định lượng	3	45	0	15	1
6	Kế toán đại cương	3	45	0	15	1
7	Quản trị đại cương	3	45	0	15	1
C	Khối kiến thức chuyên môn <i>Đối với khối kiến thức chuyên môn: chọn 9 TC khối kiến thức bắt buộc và tự chọn theo chương trình giảng dạy</i>	9				
D	Luận văn thạc sĩ và Báo cáo khoa học	30				
	TỔNG CỘNG	60				

Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG Tp.HCM Khoa: Khoa Khoa học ứng dụng Khoa/Bộ môn quản lý MH: Bộ môn Lý luận Chính trị	Tp.HCM, ngày tháng năm Đề cương môn học Sau đại học
TRIẾT HỌC (PHILOSOPHY)	

Mã số MH: 125900

Số tín chỉ:	Tc (LT.BT&TH.Tự Học): 3				TCHP:			
Số tiết - Tổng:	60	LT: 45	BT: 0	TH: 0	ĐA:		BTL/TL: 15	
Đánh giá:	Quá trình và thảo luận trên lớp:		10%	10% tổng số điểm MH				
	Kiểm tra giữa kỳ (làm tiểu luận):		30%	30% tổng số điểm MH				
	Thi cuối kỳ:		60%	60% tổng số điểm MH				
- Môn tiên quyết:								
- Môn học trước:								
- Môn song hành:								
- CTĐT ngành:	Quản Lý Năng Lượng							
- Mã ngành:	60340406							
- Ghi chú khác:								

1. Mục tiêu môn học:

- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.
- củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học – công nghệ Việt Nam.

Aims:

- Foster and improve philosophical thinking, strengthen the worldview and philosophical methodology for post-graduate students regarding his/her perception and study of subjects in the field of natural sciences and technology.
- Strengthen the perception of the philosophical basis of the revolutionary Platform of Vietnam, especially the strategy of Vietnam's science and technology development.

2. Nội dung tóm tắt môn học:

Môn học có 4 chuyên đề:

- *Chương 1* gồm các nội dung về đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam ở mức giản lược nhất) và triết học Mác.
- *Chương 2* gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó.

- *Chương 3* đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với việc nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.
- *Chương 4* phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống xã hội.

Course outline:

- *Chapter 1* contains the typical content of Western philosophy, Eastern philosophy (including Vietnamese philosophy at its most irreducible level) and Marxist philosophy.
- *Chapter 2* introduces advanced contents of Marxist-Leninist philosophy in the current period of time and its role applying to worldview and methodology.
- *Chapter 3* delves deeper into the interrelationship between philosophy and science, clarifying the role of the worldview and methodology of philosophy in the development of science as well as to the human cognitive, Teaching and Studying in the field of natural sciences and technology.
- *Chapter 4* analyzes the problems of the role of science in social life.

3. Tài liệu học tập:

3.1. Sách, Giáo trình chính:

- 3.1.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học* (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.
- 3.1.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Triết học* (dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học), 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

3.2. Sách tham khảo:

- 3.2.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
- 3.2.2. Doãn Chính (Chủ biên), *Đại cương Lịch sử Triết học phương Đông cổ đại*, Nxb. Giáo dục, 1994.
- 3.2.3. Doãn Chính, Trương Văn Chung, Nguyễn Thế Nghĩa, Vũ Tình, *Đại cương Triết học Trung Quốc*, Nxb. Thanh Niên, 2002.
- 3.2.4. Doãn Chính, Đinh Ngọc Thạch, *Triết học trung cổ Tây Âu*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tp. Hồ Chí Minh, 1997.
- 3.2.5. Doãn Chính (Chủ biên), *Lịch sử Tư tưởng Triết học Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
- 3.2.6. Lưu Phóng Đồng, *Giáo trình hướng tới thế kỷ XXI – Triết học phương Tây hiện đại*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, Lê Khánh Trường dịch, 2004.
- 3.2.7. Trần Văn Giàu, *Triết học và tư tưởng*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1988.

- 3.2.8. Trần Văn Giàu, *Thành công của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993.
- 3.2.9. J. K. Melvil, *Các con đường của triết học phương Tây hiện đại*, biên dịch: Đinh Ngọc Thạch, Phạm Đình Nghiệm, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1997.
- 3.2.10. Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Toàn tập, Nxb. Văn học, 2014.
- 3.2.11. V.I. Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1981.
- 3.2.12. C.Mác – Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, 2004.13. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
- 3.2.14. Nguyễn Hữu Vui, *Lịch sử triết học*. Nxb. Chính trị quốc gia, 2004.
- 3.2.15. Văn kiện các kỳ Đại hội và Nghị quyết Hội nghị Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam (theo hướng dẫn của giảng viên).
- 3.2.16. Lịch sử chủ nghĩa Mác, 4 tập, Nxb. CTQG, 2004.
- 3.2.17. Đinh Ngọc Thạch, *Triết học Hy Lạp cổ đại*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
- 3.2.18. Lê Cảnh Đại, *Một số phạm trù triết học cơ bản của tự nhiên*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh 2001.
- 3.2.19. Nicolai Vitkowski (Chủ biên), *Thực trạng khoa học và kỹ thuật*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 1996

4. Các hiểu biết, các kỹ năng cần đạt được sau khi học môn học:

4.1. Về kiến thức:

- Trình bày được nội dung kiến thức tổng quát về lịch sử tư tưởng triết học nói chung và về lịch sử triết học Mác – Lê nin nói riêng.
- Phân tích được những vấn đề cơ bản của triết học; sự vận động và phát triển một cách duy vật biện chứng của thế giới; mối quan hệ giữa triết học và các khoa học, về vai trò dẫn đường của phương pháp luận triết học đối với nhà khoa học hiện đại, về vai trò của khoa học – công nghệ trong sự phát triển của xã hội.
- Hiểu rõ sự vận dụng chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử vào hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của con người.
- Đánh giá được giá trị, hạn chế của các trào lưu tư tưởng triết học, vai trò của triết học Mác – Lê nin trong giai đoạn hiện nay đối với sự phát triển của các khoa học và khoa học – công nghệ, những thành tựu và hạn chế của nền khoa học – công nghệ Việt Nam từ đó đưa ra được những phương hướng và giải pháp phù hợp.

4.2. Về kỹ năng:

- Hình thành được thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật cho người học trong quá trình tiếp cận các khoa học chuyên ngành.
- Rèn luyện năng lực tư duy độc lập trong nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo một cách khoa học.
- Có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu
- Xác lập nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa để có thể định hướng đúng đắn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

4.3. Về thái độ:

- Giữ vững và kiên định lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.
- Quyết tâm phấn đấu thực hiện đường lối cách mạng của Đảng.
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu khoa học, tự rèn luyện bản thân trở thành người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Learning outcomes:

4.1. About the knowledge:

- Present the content of general knowledge about the history of philosophical thought in general and the history of Marxist-Leninist philosophy in specific.
- Analyze the basics of philosophy; The movement and development of the dialectical materialist way of the world; The relationship between philosophy and science, the guiding role of philosophical methodology for modern scientists, the role of science and technology in the development of society.
- Understand the application of dialectical materialism and historical materialism in the practical activity and cognitive activity of human being.
- Evaluate the value and limitation of philosophical ideas, the role of Marxist-Leninist philosophy in the current period for the development of science and technology. The achievements and limitations of Vietnam's science and technology to give out appropriate solutions.

4.2. About the skills:

- Practice the independent thinking capacity in the research, the capacity in discovering and settling a problem
- Apply the knowledge perceived to be actively aware of the political, economical, cultural affairs as per

the policies, law of the Party and the Government

- Having individual and group work skills and present the research results

4.3. About the manner:

- Have trust in the leadership of the Party to Vietnam revolution

- Determined in making efforts to implement the Party Revolution policy

- Having serious manner in study and doing research, self practice to become a person with good political virtue and morality, having good professional skills

5. Hướng dẫn cách học - chi tiết cách đánh giá môn học:

5.1. Hướng dẫn cách học:

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.

- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

- Nghiên cứu viết 01 tiểu luận theo hướng dẫn của giảng viên và cán bộ trợ giảng

- Tham dự bài thi kết thúc môn học.

- Tham gia ít nhất 80% số giờ hoạt động trên lớp.

- Tham gia các buổi thảo luận (*để công nhận điểm kiểm tra giữa kỳ, học viên phải tham gia ít nhất 2/3 trong tổng số các buổi thảo luận*).

- Viết tiểu luận (*dựa vào các nội dung được định hướng trong đề cương để chọn đề tài, có sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ trợ giảng*).

Học viên nộp vào ngày thi cuối kỳ.

5.2. Chi tiết đánh giá môn học:

STT	Nội dung kiểm tra đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: quá trình học và tham gia thảo luận	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (viết tiểu luận)	30%
3	Thi kết thúc môn học (tự luận, không sử dụng tài liệu, loại hình đề thi mở)	60%

Learning strategies & Assessment Scheme:

5.1. How to learn effectively:

- Listen to lecturers introduce the program and the basic content of the subject.
- Read textbooks, reference materials on topics, questions and participate in discussions in class under lecturers' guidance
- Conduct one essay as instructed by lecturer and lecturer assistant.
- Finish Final Examination
- Attend at least 80% of total class time
- Participate in discussions (to recognize midterm test scores, participants must attend at least 2/3 of the total number of discussions)
- Write essay (based on the content oriented in the outline to select the topic, with the guidance of the lecturer and lecturer assistant).

Student submits on final exam day.

5.2. Test:

- *Regular Tests* : Attendance Check, Discussion, Individual assignment: 10%
- *Mid-term Tests*: Writing essay (based on the content given out for topic selection by lecturer and under lecturer's guidance or supervision: 30%
- *Final Exam*: constructed-response Examination (Use of materials is forbidden on open questions) (Time : 90 minutes): 60%.
- Listen to lecturers introduce the program and the basic content of the subject.
- Read textbooks, reference materials on topics, questions and participate in discussions in class under lecturers' guidance
- Conduct one essay as instructed by lecturer and lecturer assistant.
- Finish Final Examination
- Attend at least 80% of total class time

6. Nội dung chi tiết:

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
1	Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	<p>1. Triết học là gì. <i>1.1. Triết học và đối tượng của nó.</i> <i>1.2. Các loại hình triết học cơ bản.</i></p> <p>2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây <i>2.1. Triết học phương Đông.</i> - Đặc thù lịch sử triết học phương Đông. - Một số tư tưởng triết học phương Đông tiêu biểu: Triết học Ấn Độ cổ đại.</p>	<p>1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015. 2. Doãn Chính (Chủ biên), <i>Đại cương Lịch sử Triết học phương Đông cổ đại</i>, Nxb. Giáo dục, 1994.</p>
2	Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	<p>2.1. Triết học phương Đông (tt) - Triết học Trung Hoa cổ đại. - Tư tưởng triết học Việt Nam.</p>	<p>3. Doãn Chính, Trương Văn Chung, Nguyễn Thế Nghĩa, Vũ Tinh, <i>Đại cương Triết học Trung Quốc</i>, Nxb. Thanh Niên, 2002. 5. Doãn Chính (Chủ biên), <i>Lịch sử Tư tưởng Triết học Việt Nam</i>, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013. 10. Nguyễn Lang, <i>Việt Nam Phật giáo sử luận</i>, Toàn tập, Nxb. Văn học, 2014. 14. Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i>. Nxb. CTQG, 2004.</p>
3	Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	<p>2.2. Triết học phương Tây. - Đặc thù của triết học phương Tây. - Một số tư tưởng triết học phương Tây tiêu biểu: Triết học Hy Lạp cổ đại.</p>	<p>4. Doãn Chính, Đinh Ngọc Thạch, <i>Triết học trung cổ Tây Âu</i>, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tp. Hồ Chí Minh, 1997. 14. Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i>. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004. 17. Đinh Ngọc Thạch, <i>Triết học Hy Lạp cổ đại</i>, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.</p>

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
4	Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	<p>2.2. Triết học phương Tây (tt)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triết học Phục Hưng – Khai sáng. - Triết học cổ điển Đức. <p>Triết học phương Tây đương đại.</p>	<p>6. Lưu Phóng Đồng, Giáo trình hướng tới thế kỷ XXI – <i>Triết học phương Tây hiện đại</i>, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, Lê Khánh Trường dịch, 2004.</p> <p>14. Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i>. Nxb. Chính trị quốc gia, 2004.</p>
5	Chương 2: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN	<p>1. Sự ra đời của triết học Mác-Lênin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện kinh tế - xã hội - Nguồn gốc lý luận - Tiền đề khoa học tự nhiên của triết học Mác - Sự xuất hiện và những giai đoạn chủ yếu của triết học Mác-Lênin - Đối tượng và đặc điểm chủ yếu của triết học Mác-Lênin 	<p>1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.</p> <p>2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Triết học</i> (dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học), 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.</p>
6	Chương 2: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN	<p>2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật. - Nguyên lý mối liên hệ phổ biến. - Nguyên lý về sự phát triển. - Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật - Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 	<p>1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.</p> <p>2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Triết học</i> (dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học), 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.</p>

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
7	Chương 2: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN	3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử - Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội và ý nghĩa của cách tiếp cận Hình thái trong nhận thức sự phát triển xã hội - Mối quan hệ biện chứng giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015. 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Triết học</i> (dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học), 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
8	Chương 2: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN	3. (tt) - Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng - Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức XH - Tiến bộ xã hội	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015. 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Triết học</i> (dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học), 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
9	Chương 2: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN	4. Triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay - Những biến đổi của thời đại - Vai trò của triết học Mác-Lênin - Triết học Mác-Lênin trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế thị trường - Triết học Mác-Lênin với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015. 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Triết học</i> (dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học), 3 tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003. 16. Lịch sử chủ nghĩa Mác, 4 tập, Nxb. CTQG, 2004.

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
10	Chương 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC	1. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học - Triết học không tồn tại tách rời đời sống khoa học và đời sống thực tiễn - Ý nghĩa của phát minh khoa học đối với triết học	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015. 18. Lê Cảnh Đại, Một số phạm trù triết học cơ bản của tự nhiên, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh 2001.
11	Chương 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC	2. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học - Thế giới quan và phương pháp luận	Chí Minh 2001 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015. 18. Lê Cảnh Đại, Một số phạm trù triết học cơ bản của tự nhiên, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh 2001.
12	Chương 3: MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC	Thảo luận về mối quan hệ giữa triết học và các khoa học	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015. 18. Lê Cảnh Đại, Một số phạm trù triết học cơ bản của tự nhiên, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh 2001.
13	Chương 4: VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	1. Ý thức khoa học - Khoa học và sự ra đời và phát triển của nó - Các loại hình khoa học chủ yếu	Chí Minh 2001 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015. 19. Nicolai Vitkowski (Chủ biên), <i>Thực trạng khoa học và kỹ thuật</i> , Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 1996

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
14	Chương 4: VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển XH - Cách mạng khoa học – công nghệ - Khoa học - công nghệ: động lực của sự phát triển xã hội	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015. 19. Nicolai Vitkowski (Chủ biên), <i>Thực trạng khoa học và kỹ thuật</i> , Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 1996.
15	Chương 4: VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	3. Khoa học - công nghệ ở Việt Nam - Khoa học - công nghệ ở Việt Nam - Chiến lược phát triển khoa học - công nghệ ở Việt Nam	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình triết học</i> (dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015. 19. Nicolai Vitkowski (Chủ biên), <i>Thực trạng khoa học và kỹ thuật</i> , Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 1996.
	MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG VIẾT TIỂU LUẬN	1. Lịch sử tư tưởng triết học Ấn Độ cổ đại. 2. Lịch sử tư tưởng triết học Trung Hoa cổ đại. 3. Tư tưởng triết học Việt Nam 4. Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh. 5. Lịch sử triết học phương Tây. 6. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 7. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 8. Quá trình hình thành và phát triển của triết học Mác – Lênin. 9. Triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay. 10. Vai trò của thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học. 11. Vai trò của khoa học - công nghệ trong sự phát triển của xã hội 12. Thành tựu và hạn chế của nền khoa học công nghệ Việt Nam	Xem danh mục tài liệu tham khảo

7. Giảng viên tham gia giảng dạy:

CBGD chính:

TS. Nguyễn Thị Minh Hương

CBGD tham gia:

PGS.TS Vũ Văn Gầu

TS. Hà Trọng Thà

TS. Lê Đức Sơn

TS. An Thị Ngọc Trinh

Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG Tp.HCM Khoa: Phòng Đào tạo Sau đại học Khoa/Bộ môn quản lý MH: Phòng Đào tạo Sau đại học	Tp.HCM, ngày tháng năm Đề cương môn học Sau đại học
--	--

QUẢN LÝ VÀ LÃNH ĐẠO (LEADERSHIP AND MANAGEMENT)

Mã số MH: 505906

Số tín chỉ:	Tc (LT.BT&TH.Tự Học): 2				TCHP:			
Số tiết - Tổng:	45	LT: 30	BT: 0	TH: 0	ĐA:	BTL/TL: 15		
Đánh giá:	Tiểu luận:		80%					
	Thi cuối kỳ:		20%					
- Môn tiên quyết:								
- Môn học trước:								
- Môn song hành:								
- CTĐT ngành:	Quản Lý Năng Lượng							
- Mã ngành:	60340406							
- Ghi chú khác:								

1. Mục tiêu môn học:

Giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lãnh đạo và quản lý

Giới thiệu sinh viên phương pháp tiếp cận phát triển và ứng dụng các nguyên tắc cơ bản để hoạch định chiến lược, ra quyết định chiến lược và giám sát việc triển khai chiến lược.

Huấn luyện sinh viên những kiến thức, kỹ năng và công cụ để phân tích, đánh giá và ra quyết định liên quan tổ chức, con người, động viên, thúc đẩy nhân viên tích cực, hài lòng.

Cung cấp cho SV những phương hướng để tự phát triển năng lực lãnh đạo/quản lý thích hợp với tính chất của đơn vị và cá nhân.

Một phần không thể thiếu của học tập suốt đời.

Aims:

2. Nội dung tóm tắt môn học:

Môn học được thiết kế thành 4 phần.

Phần đầu tiên trình bày các khái niệm cơ bản về lãnh đạo/quản lý; bao gồm: vai trò của nhà lãnh đạo/quản lý, các phong cách lãnh đạo, các tính chất và lý năng quan trọng cần thiết cho lãnh đạo.

Phần hai tập trung vào các công cụ (tool) thường dùng để lãnh đạo: tầm nhìn, chiến lược, ra quyết định, quản lý sự thay đổi (change management), đánh giá thành quả (performance) của đơn vị, quản lý xung đột (conflict management)

Phần ba hướng dẫn SV phát triển và hoàn thiện các mối quan hệ người-người (inter-personal), động viên khích lệ nhân viên.

Phần bốn giúp SV lập kế hoạch hành động (action plan) để phát triển cá nhân trở thành nhà lãnh đạo/quản lý hiệu quả cho đơn vị của mình.

Course outline:

3. Tài liệu học tập:

- [1] *Critical Thinking Skills. Developing Effective Analysis and Arguments.* S. Cottrell. Palgrave MacMillan. 2011.
- [2] *Critical Thinking Tools.* Paul R. and L. Elder. FT Press 2013
- [3] *Leadership –Theory and Practice.* Peter G. Northouse. 6th edition. Sage Publication 2014.
- [4] *Cases in Leadership.* W. Glenn Rowe and Laura Guerrero. 3rd edition. Sage Publication 2013.
- [5] *Management Principles.* M. Carpenter. 2012. [<http://2012books.lardbucket.org/>]
- [6] *John Aida Handbook of Management and Leadership.* N. Thomas (ed.). Thorogood. London. 2004.
- [7] *Armstrong’s Handbook of Management and Leadership. A Guide to Managing for Results.* M. Armstrong. Kogan Page. London and Philadelphia. 2nd edition 2009.
- [8] *100 Ways to Motivate Others.* Chandler S. and S. Richardson. Career Press. Franklin Lakes. NJ. 2008.
- [9] *Kỹ Nguyên Mới của Quản Trị. Bản Dịch từ: New Era of Management.* R. L. Daft. 11th edition. NXB Hồng Đức. 2016.
- [10] *Emotional Intelligence.* D. Goleman. 26th Edition. Goltham. 2006

Sách tham khảo/References

- [1] *On Managing People – Harvard Business Review* 2011.
- [2] *Trở thành nhà lãnh đạo trong 100 ngày.* Bản dịch của Bùi Thanh Châu (từ nguyên tác: *Leadership in 100 days: A systematic self-coaching workbook* của Thomas D. Zweifel 2010). Đại học Hoa Sen 2014.

4. Các hiểu biết, các kỹ năng cần đạt được sau khi học môn học:

Sau khi hoàn tất môn học này, sinh viên có thể thực hiện:

1. Giải thích được sự khác biệt giữa lãnh đạo và quản lý
2. Phân tích được các năng lực lãnh đạo/quản lý cần thiết thích hợp cho các bối cảnh, tính chất của đơn vị và tình trạng phát triển của các loại đơn vị khác nhau.
3. Áp dụng được những công cụ và phương pháp phổ biến dùng cho lãnh đạo/quản lý cấp

cao, tập trung vào hoạch định chiến lược và ra quyết định chiến lược.

4. Áp dụng được các phương thức để cải tiến các mối quan hệ trong đơn vị chủ yếu là mối quan hệ người-người.

5. Thiết kế được một kế hoạch tự phát triển năng lực lãnh đạo/quản lý cho cá nhân bắt đầu từ nguyên tắc lãnh đạo từ giữa.

Learning outcomes:

5. Hướng dẫn cách học - chi tiết cách đánh giá môn học:

- Cách đánh giá: 100% từ một tiểu luận, chia ra làm 4 kỳ, tương ứng với 4 phần (20, 20, 20 và 40%), như vậy trọng tâm của tiểu luận được đặt vào *kế hoạch (và lộ trình) phát triển cá nhân* (chiếm 40%).

Phương thức đánh giá tiểu luận dựa vào :

1. Năng lực phân tích từng vấn đề (30%)
2. Tính logic và gắn kết các vấn đề trong một tổng thể (contextual framework) (50%)
3. Năng lực tổng hợp tài liệu và dữ liệu (20%)

Learning strategies & Assessment Scheme:

6. Nội dung chi tiết:

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
---------------	-----------------	----------	----------

7. Giảng viên tham gia giảng dạy:

CBGD chính:

CBGD tham gia:

Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG Tp.HCM Khoa: Phòng Đào tạo Sau đại học Khoa/Bộ môn quản lý MH: Phòng Đào tạo Sau đại học	Tp.HCM, ngày tháng năm Đề cương môn học Sau đại học
--	--

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO & KHỞI NGHIỆP (INNOVATION AND ENTREPRENEURSHIP)

Mã số MH: 505905

Số tín chỉ:	Tc (LT.BT&TH.Tự Học): 2				TCHP:			
Số tiết - Tổng:	45	LT: 30	BT: 0	TH: 0	ĐA:		BTL/TL: 15	
Đánh giá:	Tham dự/Bài tập:		40%					
	Báo cáo dự án theo nhóm:		20%					
	Tiểu luận:		40%					
- Môn tiên quyết:								
- Môn học trước:								
- Môn song hành:								
- CTĐT ngành:	Quản Lý Năng Lượng							
- Mã ngành:	60340406							
- Ghi chú khác:								

1. Mục tiêu môn học:

- Dạy cho người học bộ công cụ sáng tạo và kỹ thuật cơ bản giúp người học phát triển tư duy sáng tạo.
- Dạy cho người học cách áp dụng dụng các công cụ sáng tạo vào việc phát triển ý tưởng và đánh giá ý tưởng sáng tạo.
- Áp dụng công cụ sáng tạo vào giải quyết bài toán thực tế của doanh nghiệp/cá nhân nhằm làm tăng năng suất và hiệu quả.
- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Aims:

- Teaching a foundational set of innovation skills and techniques to promote innovation mindset.
- Promoting best practices in applying innovation tools to generate and validate new ideas.
- Promoting best practices in problem solving to improve efficiency and efficacy of companies/individuals.
- Developing innovation and entrepreneurship ecosystem among university and enterprises.

2. Nội dung tóm tắt môn học:

Kiến thức lý thuyết sẽ đạt giá trị tới hạn đỉnh cao nếu như nó được triển khai thành các sản phẩm cụ thể trong đời sống. Môn học này dạy các kiến thức thực tế, các thí dụ lấy từ thực tế dựa theo phương pháp

tiếp cận từ bên ngoài (out-of-building experience).

Môn học sẽ trang bị cho người học 30 công cụ phổ biến nhất theo phương pháp khởi nghiệp tinh gọn. Xuyên suốt quá trình học, giảng viên yêu cầu người học phải tham gia các hoạt động thực tế trong môi trường khởi nghiệp sáng tạo như “phỏng vấn khám phá khách hàng, kiểm tra tính hữu dụng sản phẩm, và tạo mẫu nhanh sản phẩm ý tưởng.

Phương pháp học tập thực tế sẽ giúp người học thấm nhận nguyên lý, phương pháp và tư duy, từ đó giúp họ đạt được sự tự tin khi áp dụng các phương pháp này trong thực tế.

Các chủ đề chính của môn học:

- Giới thiệu về quản lý đổi mới sáng tạo
- Nghiên cứu phát triển ý tưởng và thị trường
- Thử nghiệm đánh giá thị trường
- Thử nghiệm phát triển sản phẩm
- Thử nghiệm đánh giá sản phẩm
- Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

Course outline:

Theoretical knowledge is critical, but applying it is where entrepreneurship becomes reality. All sections of this curriculum will be taught using real or realistic examples followed by “out-of-the-building” experience.

The course was designed based on lean startup theory with 30 innovation tools. Whenever possible, lecturer will perform actual entrepreneurial activities such as Customer Discovery Interviews, Usability Testing, & Rapid Prototyping.

The goal of this practical experience is to realize the nuances of the principles we learn, and to gain the confidence to take those principles and apply them to real world situations.

Main topics:

- Introduction to innovation management
- Ideation and generative market research
- Evaluate market experiments
- Generative product research
- Business Modeling
- Market and product development

- Innovation ecosystem

3. Tài liệu học tập:

[1] IPP Innovation and Entrepreneurship IPP core curriculum: https://docs.google.com/document/d/1KvgkRpuEVE5JDNEm_Nbujm00fDkNO_zrr6BT0loSTWw/edit, 2015.

[2] Alexander Osterwalder - Yves P, Business Model Generation: A Handbook for Visionaries, Game Changers, and Challengers, ISBN 9781118656402.

[3] Eric Ries, The Lean Startup: How Today's Entrepreneurs Use Continuous Innovation to Create Radically Successful Businesses, ISBN 9780307887917.

[4] [Alexander Osterwalder](#), [Yves Pigneur](#), [Gregory Bernarda](#), [Alan Smith](#), Value Proposition Design: How to Create Products and Services Customers Want, ISBN 9781118968062.

[5] [Steve Blank](#), [Steven Gary Blank](#), [Bob Dorf](#), The Startup Owner's Manual: The Step-by-step Guide for Building a Great Company, ISBN 9780984999309.

[6] [Steve Blank](#), The Four Steps to the Epiphany: Successful Strategies for Products that Win, ISBN 9780989200523.

[7] [Brant Cooper](#), [Patrick Vlaskovits](#), The Entrepreneur's Guide to Customer Development: A "cheat Sheet" to the Four Steps to the Epiphany, ISBN 9780982743607.

[8] [Brant Cooper](#), [Patrick Vlaskovits](#), The Lean Entrepreneur: How Visionaries Create Products, Innovate with New Ventures, and Disrupt Markets, ISBN 9781118331866.

[9] [Clayton M. Christensen](#), The Innovator's Dilemma: The Revolutionary National Bestseller that Changed the Way We Do Business, ISBN 9780066620695.

[10] [Clayton Christensen](#), [Michael Raynor](#), The Innovator's Solution: Creating and Sustaining Successful Growth, ISBN 9781422196588.

[11] [Jeff Dyer](#), [Hal Gregersen](#), [Clayton Christensen](#), The Innovator's DNA: Mastering the Five Skills of Disruptive Innovators, ISBN 9781422142714

[12] [Geoffrey A. Moore](#), Crossing the Chasm: Marketing and Selling Disruptive Products to Mainstream Customers, ISBN 9780060517120

[13] The Real Startup Book, <http://www.trikro.com/downloads/playbook>.

[14] Maurya, Ash, Running Lean: Iterate from Plan A to a Plan That Works (Lean Series). O'Reilly Media, 2012.

4. Các hiểu biết, các kỹ năng cần đạt được sau khi học môn học:

Sau chương trình đào tạo, các học viên có thể:

- Nắm được các loại hình sáng tạo.
- Phát triển tư duy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.
- Hiểu và áp dụng lý thuyết khởi nghiệp tinh gọn và đổi mới sáng tạo tinh gọn.
- Áp dụng bộ công cụ sáng tạo để:
 - + Phát triển ý tưởng
 - + Thử nghiệm đánh giá ý tưởng
 - + Thử nghiệm phát triển sản phẩm
 - + Thử nghiệm đánh giá sản phẩm.
- Áp dụng các công cụ đổi mới để cải tiến quy trình, sản phẩm của tổ chức mình đang hoạt động.
- Phát triển các dự án đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.
- Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo
- Tự tin trình bày các ý tưởng sáng tạo.

Learning outcomes:

- Upon completion of this course, students should be able to:
- Understanding type of innovation
- Improving entrepreneur and innovation mindset.
- Understanding and implementing lean startup and lean innovation theory.
- Applying innovation tools:
 - + Generate ideas
 - + Validated idea experiments
 - + Generate product research experiments
 - + Evaluate product research experiments
- Applying innovation tools to improve their own/company processes and products
- Developing innovation and entrepreneurship project.
- Contribution for the development of innovation ecosystem in Vietnam.

- Confident in pitching.

5. Hướng dẫn cách học - chi tiết cách đánh giá môn học:

- Học viên phải đọc sách, tài liệu tham khảo trước mỗi chủ đề môn học.

- Học viên phải chủ động tham gia các bài tập tương tác, bài tập khảo sát thực tế.

- Cách đánh giá:

+ Tham dự đầy đủ chương trình: 40%

+ Bài tập về nhà : 20%

+ Báo cáo của nhóm trong chương trình: 20%

+ Tiểu luận: 20%

Learning strategies & Assessment Scheme:

- Students should read textbooks and finish all assignments.

- Students should active practice in real exercise.

- Grading:

+ Class attendant: 40%

+ Homework: 20

+ Team project: 20%

+ Class project: 20%

6. Nội dung chi tiết:

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
2	Khảo sát thực tế	<ul style="list-style-type: none">● Đi thực tế để phát triển ý tưởng và phỏng vấn 2 - 3 khách hàng.● Kỹ năng và công cụ: khám phá khách hàng, phỏng vấn khách hàng, giao tiếp.	<ul style="list-style-type: none">● Starbucks Experience Design – Sent as PDF● Starbucks in Vietnam http://www.economicsuniverse.com/starbucks-ho-chi-minh-city.html

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
4	Storyboarding User Experience	<ul style="list-style-type: none"> • Làm thế nào để chúng ta bắt đầu xây dựng phát triển sản phẩm/dịch vụ? Phương pháp nào tốt nhất để trao đổi với mọi người trong team? • Kỹ năng và công cụ: storyboarding; sketching 	<ul style="list-style-type: none"> • Kromer, Tristan, Business Model Canvas for UX, TriKro, 2014. • Kromer, Tristan, Product/Market Fit Storyboard, TriKro, 2014. • Kromer, Tristan, Triangulating the User Experience, GrasshopperHerder, 2012.
3	Tổng quan quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> • Làm thế nào để chúng ta có thể phát triển sản phẩm đột phá cho thị trường? Đặc tính nào của sản phẩm quan trọng nhất • Kỹ năng và công cụ: Contextual Inquiry 	<ul style="list-style-type: none"> • Kromer, Tristan, Stupid Debates: Qualitative vs. Quantitative, GrasshopperHerder, 2014.
4	Phương pháp trình bày dự án đổi mới sáng tạo hiệu quả (Pitching)	<ul style="list-style-type: none"> • Cấu trúc phần trình bày? Thế nào là pitch, elevator pitch, pitch deck? • Kỹ năng và công cụ: effective communication 	
4	Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> • Các thành phần của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo là gì? Làm thế nào để xác định các khó khăn và khắc phục nó? • Kỹ năng và công cụ: innovation ecosystem elements 	

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
4	Đo lường và đánh giá sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> ● Làm thế nào để đo lường việc phát triển sản phẩm? Đâu là giá trị quan trọng nhất cần phải xác định? Làm thế nào để xác định giá trị khi có quá nhiều số liệu? ● Kỹ năng và công cụ: Statistics Fundamentals; Storyboarding; Dashboarding 	<ul style="list-style-type: none"> ● Dave McClure, November 2013, Startup Metrics for Pirates: AARRR!, Presentation from KAUST Entrepreneurship Center. ● Ellis, Sean and Brown Morgan, Startup Growth Engines: Case Studies of How Today's Most Successful Startups Unlock Extraordinary Growth, Sean Ellis and Morgan Brown, 2014. ● Sharpe, Noreen, et al., Business Statistics, Pearson, 2011.
4	Phương pháp tạo nhanh sản phẩm (Rapid Prototyping)	<ul style="list-style-type: none"> ● Làm thế nào để tạo ra sản phẩm nhanh nhất từ ý tưởng ban đầu? Làm thế nào để những người không rành về kỹ thuật có thể tạo ra nó? ● Kỹ năng và công cụ: Balsamiq; Zapier; Wufoo; Mailchimp; InVision 	<ul style="list-style-type: none"> ● Cerejo, Lyndon, Design Better And Faster With Rapid Prototyping, Smashing Magazine, 2010. ● Cao, Jerry, et al., The Ultimate Guide to Prototyping, UXpin, 2014.
4	Competitor Usability	<ul style="list-style-type: none"> ● Sản phẩm của đối thủ cạnh tranh thế nào? Làm thế nào để tạo ra sự khác biệt? ● Kỹ năng và công cụ: Usability Testing; Competitive Analysis 	<ul style="list-style-type: none"> ● Competitive Analysis, Usability Net, 2006. ● Conducting a Solid UX Competitive Analysis, Danforth Media, 2014.
3	Thử nghiệm nhận thức khách hàng (Comprehension testing)	<ul style="list-style-type: none"> ● Khách hàng không quan tâm đến landing page vì họ không biết hay họ không muốn? Hoặc họ không hiểu nó? ● Kỹ năng và công cụ: Comprehension testing 	<ul style="list-style-type: none"> ● [14] ● Kromer, Tristan, Comprehension vs Commitment, GrasshopperHerder, 2015.

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
3	Thiết kế tuyên bố giá trị sản phẩm: Landing Pages	<ul style="list-style-type: none"> • Có ai thích sản phẩm của chúng ta? Nếu chúng ta làm sản phẩm này, liệu có ai sử dụng? • Kỹ năng và công cụ: Landing page design&tool; A/B testing different value proposition; call to action design 	<ul style="list-style-type: none"> • [4] • Page, Rich, Why Your Unique Value Proposition is Killing Your Landing Page Conversions and How to Fix It, Unbounce. 2014
3	Thiết kế tuyên bố giá trị sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> • Chúng ta tạo ra sản phẩm mang lại giá trị gì cho khách hàng? Chúng ta đã giúp khách hàng giải quyết vấn đề gì? • Kỹ năng và công cụ: Value proposition design, value proposition canvas 	[4]
3	Kỹ thuật phỏng vấn khám phá khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> • Sự khác biệt giữa phỏng vấn khám phá khách hàng và bán hàng là gì? Làm thế nào để chúng ta xác định được đúng vấn đề khách hàng đang gặp phải? • Kỹ năng và công cụ: Preparing an Interview Guide; Finding Channels for Customer Interviews; Customer Interview Technique; Reading Body Language; Note Taking Technique 	<ul style="list-style-type: none"> • Fitzpatrick, Rob, The Mom Test: How to Talk to Customers & Learn if Your Business is a Good Idea When Everyone is Lying to You, CreateSpace. 2013
2	Đánh giá việc đi phỏng vấn		

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
1	Sáng tạo phá vỡ và Quản lý đổi mới sáng tạo (Disruptive Innovation and Innovation Management)	<ul style="list-style-type: none"> ● Thế nào là sáng tạo liên tục? Sáng tạo phá vỡ? Các loại hình sáng tạo? Làm thế nào để duy trì văn hóa startup khi công ty phát triển? Làm thế nào để đưa văn hóa startup vào những tập đoàn/công ty lớn? ● Kỹ năng và công cụ: Analyze Horizon One businesses through profit growth; Analyze Horizon Two businesses through revenue growth; Analyze Horizon Three businesses through validated Product/Market Fit ● Mục tiêu của môn học là gì? Mục tiêu mỗi học viên là gì? Điểm mạnh và điểm yếu? ● Đây là bước quan trọng để xây dựng văn hóa công ty/cộng đồng ngay từ thời điểm mới thành lập. ● Kỹ năng và công cụ: Ma trận 2x2; SMART goal, Professional Development & Establishing Goals, Peer-to-Peer Coaching, Rapid Decision Making 	<ul style="list-style-type: none"> ● Baer, Drake, Dwight Eisenhower Nailed A Major Insight About Productivity, Business Insider, 2014.

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
1	Giới thiệu về lý thuyết khởi nghiệp tinh gọn	<ul style="list-style-type: none"> ● Khởi nghiệp tinh gọn là gì? Thế nào là MVP? Thế nào là phương pháp phát triển khách hàng? Làm thế nào để giảm thiểu rủi ro? ● Phương pháp khởi nghiệp tinh gọn được sinh ra để đáp ứng nhu cầu đổi mới phát triển liên tục của các công ty trong môi trường có tính rủi ro cao. Đây là cách tiếp cận về đổi mới sáng tạo khoa học: ban đầu chúng ta xác định các giả định kinh doanh (business assumptions), và đánh giá các giả định này thông qua mô hình kinh doanh. ● Kỹ năng và công cụ: Rapid Decision Making & Experiment Design. 	<ul style="list-style-type: none"> ● [3], [14] ● Roland, Mueller and Thoring, Katja, Design Thinking vs. Lean Startup: A Comparison of Two User-Driven Innovation Strategies, 2012 International Design Management Research Conference, 2012. ● https://hbr.org/2013/05/why-the-lean-start-up-changes-everything
2	Phương pháp tư duy hướng tới hiệu quả (Effectuation) và việc cần làm cho khách hàng (Job-to-be done)	<ul style="list-style-type: none"> ● Tư duy hướng tới hiệu quả là gì? Tại sao nó quan trọng? Làm thế nào để đưa tư duy này vào áp dụng thực tế? ● Kỹ năng và công cụ: entrepreneurial mindset; bird-in-hand; affordable loss. 	<ul style="list-style-type: none"> ● http://tiasang.com.vn/-doi-moi-sang-tao/tu-duy-hieu-qua-9808 ● What Makes Entrepreneurs Entrepreneurial http://www.effectuation.org/sites/default/files/documents/what-makes-entrepreneurs-entrepreneurial-sarasvathy.pdf
2	Xác định phân khúc và chân dung khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> ● Ai là khách hàng đầu tiên của bạn? Họ có những đặc điểm gì? Làm thế nào để mô tả và xác định vấn đề của họ? ● Kỹ năng và công cụ: Identify Early Adopter Customer Segments; Create Customer Personas 	

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
2	Thiết lập mô hình kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> ● Mô hình kinh doanh là gì? Nội dung các phần của mô hình kinh doanh? Vấn đề của việc thiết lập bản kế hoạch kinh doanh đối với startup là gì? Làm thế nào startup sử dụng BMC để tạo ra các sản phẩm/dịch vụ sáng tạo? Làm thế nào áp dụng BMC để thay đổi tầm nhìn và chiến lược sản phẩm. ● Kỹ năng và công cụ: Designing Business Models; Crafting Unique Value Propositions; Business Model Risk Analysis; Decision making for pivot or persevere 	<ul style="list-style-type: none"> ● [2]
1	The Marshmallow Game	<ul style="list-style-type: none"> ● Tại sao những người tốt nghiệp chương trình MBA vẫn chưa đủ kỹ năng để phát triển và điều hành startup? ● Trò chơi giúp chúng ta hiểu sự khác biệt giữa cách lập kế hoạch truyền thống và phương pháp tạo mẫu nhanh (rapid prototyping), cách hoạt động của 'team' và sự quan trọng của việc thực thi nhanh ý tưởng hơn là sự thông minh, kế hoạch chi tiết và bằng cấp ● Kỹ năng và công cụ: Rapid prototyping. 	http://marshmallowchallenge.com/Welcome.html

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
1	Giới thiệu việc thiết kế thử nghiệm cơ bản và The Real Book	<ul style="list-style-type: none"> ● Thiết kế các thử nghiệm trong việc phát triển dự án đổi mới sáng tạo là gì? Sự khác biệt trong việc thiết kế thử nghiệm khách hàng và sản phẩm? ● Giải thích cấu phần cơ bản của nội dung The real book ● Kỹ năng và công cụ: Experiment Design; Research Design; Qualitative vs Quantitative Data; Generative vs Evaluative Data; Market vs Product 	<ul style="list-style-type: none"> ● http://www.trikro.com/downloads/playbook

7. Giảng viên tham gia giảng dạy:

CBGD chính:

CBGD tham gia:

Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG Tp.HCM Khoa: Khoa Điện - Điện tử Khoa/Bộ môn quản lý MH: Cung cấp điện	Tp.HCM, ngày tháng năm Đề cương môn học Sau đại học
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG (ENERGY MANAGEMENT AND EFFICIENCY)	

Mã số MH: 045178

Số tín chỉ:	Tc (LT.BT&TH.Tự Học): 2				TCHP:			
Số tiết - Tổng:	45	LT: 30	BT: 0	TH: 0	ĐA:	BTL/TL: 15		
Đánh giá:	:				0%			
- Môn tiên quyết:								
- Môn học trước:								
- Môn song hành:								
- CTĐT ngành:	Quản Lý Năng Lượng							
- Mã ngành:	60340406							
- Ghi chú khác:								

1. Mục tiêu môn học:

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức về tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp và dân dụng. Với lượng kiến thức trong môn học sinh viên có thể phân tích đánh giá về mức tiêu thụ năng lượng trong các thiết bị điện cũng như các thiết bị công nghệ của nhà máy công nghiệp. Tập trung chủ yếu vào việc đánh giá khả năng và cơ hội tiết kiệm năng lượng trong các hệ thống truyền động điện với động cơ không đồng bộ 3 pha kết hợp phân tích các phương pháp điều khiển động cơ hiện đại như V/f, IRFOC, DRFOC, DTC. Ngoài ra, qua bài giảng môn học sinh viên có thể đánh giá về mặt kinh tế như khả năng và thời hạn hoàn vốn của các giải pháp kỹ thuật được áp dụng cho các hệ thống khí nén, hệ thống bơm, hệ thống thông gió, hệ thống chiếu sáng, hệ thống nhiệt...

Aims:

This course provides students basic knowledges about energy efficiency in industrial and civil building. Through these knowledges students can analyze and asses the energy consumption of electrical appliances as well as the technological equipment. The course will focus on the assessment of energy savings opportunities in the electric drive systems, Fan&Blower, Air conditioning&refrigeration, pumping systems, ventilation systems, lighting systems, heating systems, cooling systems ... In addition, through the lectures students can asses economic terms of the technical solutions, which are applied and the payback period

2. Nội dung tóm tắt môn học:

Môn học gồm 8 chương giúp cho sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp. Chương 1 trình bày tổng quan về các dạng năng lượng chính trong công nghiệp, cùng với các đặc tính của chúng. Trong chương này cũng đề cập đến tình hình tiết kiệm năng lượng tại Việt Nam và trên thế giới. Chương 2 trình bày phương pháp luận tính toán tổn hao công suất trong hệ thống điện, trong đó có tính đến ảnh hưởng của chất lượng điện năng. Chương 3, 4 trình bày tổng quan về khả năng tiết kiệm trong động cơ không đồng bộ 3 pha và đặc tính của các hệ truyền động điện, hệ thống

bơm, hệ thống thông gió, hệ thống nén khí, hệ thống lạnh, hệ thống nhiệt, hệ thống chiếu sáng, đánh giá khả năng cũng như giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các hệ thống này. Chương 5,6, trình bày chi tiết về các hệ truyền động điều khiển động cơ không đồng bộ 3 pha hiện đại và các giải thuật điều khiển. Chương 8 trình bày phương pháp đánh giá kinh tế các giải pháp kỹ thuật và xây dựng dự án khả thi

Course outline:

3. Tài liệu học tập:

[1].Handbook of Energy efficiency and Renewable Energy, Taylor and Francis Group, 2007

[2].Energy management, Kenedy William.J Prentice Hall, Inc 1984.

[3].Energy Management and Conservation Handbook, Kreith F. (ed.), Goswami D.Y. 2008.

4. Các hiểu biết, các kỹ năng cần đạt được sau khi học môn học:

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức về tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp và dân dụng. Với lượng kiến thức trong môn học sinh viên có thể phân tích đánh giá về mức tiêu thụ năng lượng trong các thiết bị điện cũng như các thiết bị công nghệ của nhà máy công nghiệp. Tập trung chủ yếu vào việc đánh giá khả năng và cơ hội tiết kiệm năng lượng trong các hệ thống truyền động điện với động cơ không đồng bộ 3 pha kết hợp phân tích các phương pháp điều khiển động cơ hiện đại như V/f, IRFOC,DRFOC,DTC Ngoài ra, qua bài giảng môn học viên có thể đánh giá về mặt kinh tế như khả năng và thời hạn hoàn vốn của các giải pháp kỹ thuật được áp dụng cho các hệ thống khí nén, hệ thống bơm, hệ thống thông gió, hệ thống chiếu sáng, hệ thống nhiệt...

Learning outcomes:

This course provides students basic knowledges about energy efficiency in industrial and civil building. Through these knowledges students can analyze and asses the energy consumption of electrical appliances as well as the technological equipment. The course will focus on the assessment of energy savings opportunities in the electric drive systems, Fan&Blower, Air conditioning&refrigeration, pumping systems, ventilation systems, lighting systems, heating systems, cooling systems ... In addition, through the lectures students can asses economic terms of the technical solutions, which are applied and the payback period

5. Hướng dẫn cách học - chi tiết cách đánh giá môn học:

Tài liệu được đưa lên BKEL. Điểm tổng kết môn học được đánh giá xuyên suốt quá trình học

Điểm quá trình: 40%

Thi: 60%

Điều kiện dự thi:

HV được yêu cầu phải nộp đủ và đúng hạn bài tập

Learning strategies & Assessment Scheme:

Requirement for the final exam.:

Students should read textbooks and finish all assignments.

Grading:

Process: 40%

Final: 60%

6. Nội dung chi tiết:

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
1	1. Tổng quan về tiết kiệm năng lượng	1.1. Khái niệm cơ bản về năng lượng, những dạng năng lượng chính. Năng lượng trong thiên nhiên, sinh hoạt và sản xuất. 1.2. Nguồn dự trữ năng lượng 1.3. Mục đích ý nghĩa tiết kiệm năng lượng 1.4. Đặc tính của các dạng năng lượng: năng lượng truyền thống và các dạng năng lượng mới. 1.5 Tổng quan tình hình tiết kiệm năng lượng Việt Nam và thế giới.	[1] chương 1, 4
1+2	2. Tiết kiệm trong hệ thống cung cấp điện, hệ thống chiếu sáng	2.1. Tổng quan. 2.2. Xác định tổn hao công suất trong MBA, dây dẫn 2.3. Ảnh hưởng của chất lượng điện năng đến tổn hao công suất. 2.4. Các giải pháp tiết kiệm trong hệ thống cung cấp điện. 2.5. Đặc tính của các nguồn sáng 2.6. Đánh giá hệ thống chiếu sáng 2.7 Cơ hội và giải pháp tiết kiệm điện trong hệ thống chiếu sáng	[5] Chương 4,5,8, 10
3+4	3. Tiết kiệm trong động cơ.	3.1. Tổng quan. 3.2. Các dạng động cơ 3.3. Phương trình năng lượng động cơ điện 3.4. Đánh giá các động cơ điện 3.5 Cơ hội và giải pháp tiết kiệm điện trong động cơ	[2] chương 4

Tuần/ Buổi	Chủ đề (chương)	Nội dung	Tài liệu
5+6	4. Tiết kiệm trong hệ thống bơm, hệ thống quạt và thông gió, hệ thống nén khí, hệ thống lạnh	4.1. Tổng quan 4.2. Các dạng bơm và đặc tính 4.3. Đánh giá các hệ thống bơm. 4.4. Cơ hội và giải pháp tiết kiệm trong bơm và hệ thống bơm	[4] chương 4 [3] chương 4
7	5. Các phương pháp điều khiển tần số hệ truyền động động cơ không đồng bộ 3 pha	5.1. Phương pháp V/f 5.2. Phương pháp IRFOC 5.3. Phương pháp DRFOC 5.4. Phương pháp DTC 5.5. Tổng hợp các vấn đề tồn tại trong điều khiển	1] chương 3, [2] chương 6
7	6 Mô hình tổn hao động cơ không đồng bộ 3 pha trong các hệ truyền động điều khiển theo:	6.1. Phương pháp V/f 6.2. Phương pháp IRFOC 6.3. Phương pháp DRFOC 6.4. Phương pháp DTC	[2] chương 4
7	7. Các giải thuật điều khiển giảm tổn thất trong động cơ không đồng bộ 3 pha	7.1. Phương pháp điều khiển theo mô hình tổn hao 7.2. Phương pháp điều khiển tìm kiếm 7.3 Phương pháp điều khiển thích nghi	[2] chương 5
8+9	8. Phương pháp luận đánh giá các giải pháp tiết kiệm	8.1. Tổng quan 8.2. Đánh giá khả năng hoàn vốn 8.3 Xây dựng dự án tiền khả thi	[2] chương 3

7. Giảng viên tham gia giảng dạy:

CBGD chính:

PGS.TS Lê Minh Phương

CBGD tham gia:

PGS.TS Phan Quốc Dũng